TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:807/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông Anh, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 772/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1977; HKTT: Thôn T, xã H, huyện Đ, Hà Nội.

Bị đơn: Chị Đào Thu H, sinh năm 1983; HKTT: Thôn T, xã H, huyện Đ, Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn T và chị Đào Thu H;

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thu T1, sinh ngày 26/6/2003, Phạm Trang L, sinh ngày 10/2/2008 và anh Phạm Quỳnh A, sinh ngày 27/01/2005. Ly hôn chị H nuôi cháu Quỳnh A, anh T nuôi cháu Ly. Còn cháu T1 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. các bên không phải cấp dưỡng

nuôi con chung cho nhau cho đến khi con chung thành niên hoặc có sợ thay đổi khác.

Anh T, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nợ, cho vay và công sức chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để tự giải quyết

- Về án phí ly hôn sơ thẩm là **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hai bên thống nhất thỏa thuận do anh T tự nguyện chịu cả, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí dân sự tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0047252 ngày 17/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Hoàn trả chị H 150.000đ.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ Tc phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Đông Anh;
- Toà án Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- UBND xã Đ;
- Lưu án;

THẨM PHÁN

Thịnh Quang Thắng